

Số: /BC-UBND
“DỰ THẢO”

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7
và nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2026

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7/2026

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường

Trong tháng 7, ngành Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp các địa phương tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2025-2026 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2026; trong đó, tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, bố trí cơ cấu giống phù hợp; phát triển đàn vật nuôi gắn với công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; thực hiện các giải pháp cấp bách về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) và các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác xa bờ; triển khai công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, phát triển trồng rừng sản xuất; công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả. Nhìn chung, tình hình sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên và môi trường tháng 7/2026 tiếp tục duy trì được sự ổn định và phát triển.

Về trồng trọt: Tính đến thời điểm hiện tại, các địa phương đã xuống giống gieo trồng khoảng 57.662 ha cây trồng vụ Hè Thu, đạt 99,4% kế hoạch (viết tắt KH) và 135.614 ha cây trồng vụ Mùa, đạt 55,8% KH; diện tích thu hoạch vụ Hè Thu là 870 ha¹. Nhờ chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ gieo trồng; chủ động kiểm tra, thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo; hướng dẫn người dân phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để lây lan trên diện rộng. Nhìn chung, các đối tượng sinh vật hại cây trồng phát sinh gây hại cục bộ, tỷ lệ hại thấp.

Trong kỳ, được cấp mới 03 mã số vùng trồng với diện tích 81,57 ha. Lũy

¹ (1) Tiến độ gieo trồng Vụ Hè Thu: cây lúa 41.073 ha, đạt 99,5% KH; cây ngô 3.861 ha, đạt 96,7% KH; cây sắn 1.873 ha, đạt 119,7% KH; khoai lang 10 ha, đạt 76,9% KH; rau các loại 4.631 ha, đạt 91,1% KH; đậu các loại 522 ha, đạt 78,6% KH; cây lạc 2.915 ha, đạt 110,4% KH; cây mía 53 ha, đạt 481,8% KH; cây mè 2.724 ha, đạt 98,1% KH. Vụ Mùa: cây lúa 41.274 ha, đạt 78,5% KH; cây ngô 20.415 ha, đạt 56,5% KH; cây sắn 48.629 ha, đạt 77,8% KH; khoai lang 1.553 ha, đạt 41,4% KH; rau các loại 9.777 ha, đạt 39,1% KH; đậu các loại 9.489 ha, đạt 56,6% KH; cây lạc 1.209 ha, đạt 42,9% KH; cây mía 1.030 ha, đạt 2,5% KH; cây mè 2.238 ha, đạt 92,5% KH.

(2) Tiến độ thu hoạch một số cây trồng vụ Hè Thu: cây lúa 450 ha, ngô 10 ha, rau các loại 200 ha, cây lạc 210 ha.

kể đến nay, trên địa bàn tỉnh đã được cấp 404 mã số vùng trồng, với tổng diện tích 12.259,48 ha; 53 mã số cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu.

Về chăn nuôi: Trong tháng, công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường, tình hình chăn nuôi phát triển ổn định. Tổng đàn vật nuôi kỳ tháng 7/2026: Đàn bò ước đạt 793.079 con, đạt 95,6% KH, tăng 0,5% so cùng kỳ (viết tắt CK). Đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) đạt 1,739 triệu con, đạt 79,8% KH, tăng 19,8% CK. Đàn gia cầm đạt 18,81 triệu con, đạt 95,2% KH, tăng 6% CK.

Toàn tỉnh hiện có 1.186 trang trại, dự án chăn nuôi hoạt động gồm: 78 dự án chăn nuôi và 1.108 cơ sở chăn nuôi theo quy mô trang trại²; chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, trang trại chiếm 32,12%; có 06 chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với người chăn nuôi, với tổng 210 trại liên kết và 13 hợp tác xã liên kết với các hộ sản xuất theo chuỗi; có 25 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.

Trong tháng, đã thu hút thêm 02 dự án chăn nuôi; đến nay, tỉnh đã thu hút được 311 dự án đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi (Đông Gia Lai 37 dự án, Tây Gia Lai 274 dự án) với tổng diện tích 13.780,77 ha, tổng vốn đầu tư xây dựng 67.564 tỷ đồng³.

Về lâm nghiệp: Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; trong tháng xảy ra 02 vụ cháy rừng trồng, diện tích thiệt hại 20,37 ha; Trong tháng, phát hiện, bắt giữ 33 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp⁴, lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 186 vụ vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Đã xử lý 99 vụ vi phạm (93 vụ vi phạm hành chính và 06 vụ vi phạm hình sự), đang xác minh, xử lý 87 vụ.

Công tác sử dụng và phát triển rừng tiếp tục được quan tâm. Trong tháng, đã trồng được 1.136 ha rừng trồng, khai thác 7.770 ha, sản lượng gỗ khai thác được 751.932 m³. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã trồng được 6.386 ha (trồng rừng tập trung 6.340 ha, trồng cây phân tán 46 ha), đạt 15% KH; đã khai thác 20.211 ha, sản lượng gỗ khai thác được 1.995.248 m³, đạt 75,5% KH; sản xuất được 119 triệu cây giống các loại.

Về thủy sản: Trong tháng 7, thời tiết trên biển có thời điểm diễn biến không thuận lợi ảnh hưởng đến thời gian bám biển và việc tổ chức các chuyến khai thác của ngư dân; nắng nóng dài và những cơn mưa trái mùa ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nuôi trồng thủy sản. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 29.012 tấn, lũy kế

² cụ thể: 444 trại chăn nuôi bò với số lượng 91.401 con; 550 trại chăn nuôi lợn với số lượng 1.084.339 con; 192 trại chăn nuôi gia cầm với số lượng 5.668.220 con.

³ Trong đó: Có 202 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư (Đông Gia Lai 29 dự án, Tây Gia Lai 173 dự án); 78 dự án đã đi vào hoạt động (Đông Gia Lai 16 dự án, Tây Gia Lai 62 dự án); 124 dự án đã được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư chưa đi vào hoạt động (Đông Gia Lai 13 dự án, Tây Gia Lai 111 dự án); 109 dự án đang nộp hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư (Đông Gia Lai 08 dự án, Tây Gia Lai 101 dự án).

⁴ Phá rừng trái pháp luật: 12 vụ/diện tích rừng bị phá: 16.761 m² và 205 cây RTN bị khoan đố hoá chất; Khai thác rừng trái pháp luật: 02 vụ; Lấn chiếm rừng trái pháp luật: 01 vụ, diện tích 1.200 m²; Mua, bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản: 18 vụ.

ước đạt 185.038 tấn, đạt 58,9% KH, tăng 2,5% CK. Trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 27.168 tấn; lũy kế ước đạt 175.229 tấn, đạt 59,6% KH, tăng 2,6% CK (sản lượng cá ngừ đại dương ước đạt 9.300 tấn, tăng 10% CK). Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.844,5 tấn; lũy kế ước đạt 9.808,6 tấn, đạt 49% KH, tăng 1,7% CK.

Tổng kết, đánh giá kết quả vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT); Ban hành Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 04/7/2026 về Kế hoạch chuẩn bị và làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ban hành Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 13/7/2026 về tăng cường quản lý tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các Chính sách hỗ trợ khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đêm 9/7/2026 cháy lớn ở cảng cá Tam Quan, cơ quan chức năng thống kê có 6 tàu cá của ngư dân bị cháy hoàn toàn và 2 tàu cháy một phần.

Công tác xây dựng nông thôn mới: Phối hợp với các địa phương hình thành mới 02 hợp tác xã nông nghiệp⁵; xây dựng Phương án liên kết phát triển bền vững vùng nguyên liệu mía trên địa bàn các xã Kbang, Kông Bơ La, Tơ Tung và Krong giai đoạn 2026-2030 với Nhà máy đường An Khê; đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ xây dựng phương án liên kết chuỗi giá trị sản phẩm cà phê trên địa bàn.

Xây dựng Kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai⁶; Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026⁷.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát và tổng hợp tiến độ triển khai thực hiện 16 dự án, phương án khẩn cấp bố trí dân cư các vùng có nguy cơ cao về thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. Các địa phương tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.

Triển khai xây dựng 03 văn bản QPPL (01 nghị quyết HĐND, 02 quyết định của UBND) trong lĩnh vực quản lý đất đai⁸ và đề xuất các giải pháp xử lý

⁵ Gồm: (1) Hợp tác xã Lộc Phát, xã Ia Hiao; (2) HTX dâu tằm công nghệ cao tre Kông Bơ La, xã Kông Bơ La.

⁶ Tờ trình số 1035/TTr-SNNMT ngày 18/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

⁷ Tờ trình số 1034/TTr-SNNMT ngày 18/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

⁸ (1) Nghị quyết số 75/2026/NQ-HĐND ngày 15/06/2026 Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

22 vướng mắc trong thực hiện công tác bồi thường, GPMB và giá đất trên địa bàn các xã, phường; tiến hành phê duyệt 02 phương án đấu giá quyền sử dụng đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất thực hiện và 08 kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất. Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả thực nghiệm đo đạc, thành lập bản đồ địa chính bằng công nghệ UAV tại phường Bình Định phục vụ công tác chuyển đổi sổ trong xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

Trình ban hành 35 giấy phép hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước; 10 quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản với tổng số tiền phải nộp hơn 42,5 tỷ đồng, trong đó số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp năm 2026 hơn 21,4 tỷ đồng. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026; triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch. Tổ chức làm việc, xem xét kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp về vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án. Hoàn thiện Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn cho 65 xã, phường được ủy quyền cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Về sản xuất công nghiệp – xây dựng

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2026 ước tăng **1,66%** so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng đầu năm 2026, Chỉ số IIP ước tăng **7,97%** so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,56%; ngành khai khoáng giảm 4,31%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải tăng 3,00%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,62% so với cùng kỳ.

Một số sản phẩm chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ như: Ống tuýp, ống dẫn và ống vôi loại cứng tăng 67,72%; Gạch ốp lát tăng 53,66%; Bàn nhựa giả mây tăng 43,8%; Sữa chua tăng 37,86%; Sữa và kem cô đặc tăng 37,14%; Ghế nhựa giả mây tăng 33,12%; Nước cam, chanh, quýt, bưởi tươi tăng 32,39%; Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài tăng 19,63%; Điện mặt trời tăng 18,39%; Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy, gi-lê và các mặt hàng tương tự dệt kim hoặc móc tăng 18,02%; Phi lê cá và các loại thịt cá khác tươi, ướp lạnh tăng 15,59%... Ngược lại, một số sản phẩm khác sản lượng giảm so với cùng kỳ: Quần áo lót cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc giảm 19,77%; Quần tất, quần áo nịt, bít tất dài giảm 18,45%; Thuốc nước để tiêm giảm 9,77%; Đá xây dựng khác giảm 8,39%; Điện gió giảm 7,37%; Bia đóng chai giảm 5,97%...

Các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng nhà xưởng và hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập và an sinh xã hội. Từ đầu năm đến nay đã thu hút 12 dự án với tổng vốn đầu tư 1.046,4 tỷ đồng, tổng diện tích 48,1 ha. Hiện có 11 dự án đang triển khai thủ tục với vốn đầu tư 1.429,2 tỷ đồng, diện tích 30,1 ha.

Tháng 7 có 09 dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 13.355 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng, có 67 dự án với tổng vốn đầu tư 22.455 tỷ đồng đi vào hoạt động; trong đó, có 16 dự án trọng điểm với tổng vốn đầu tư

(2) Quyết định số 107/2026/QĐ-UBND ngày 30/06/2026 Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Gia Lai. (3) Quyết định số 104/2026/QĐ-UBND ngày 29/06/2026 Quyết định Ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

21.430 tỷ đồng.

Về Xây dựng: Hoạt động quản lý đầu tư xây dựng, vật liệu xây dựng, quy hoạch – kiến trúc và phát triển đô thị tiếp tục được tăng cường. Công tác thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, kiểm tra nghiệm thu công trình được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được khẩn trương triển khai, đến nay Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 345/NQ-UBND ngày 16/7/2026 và UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 3106/QĐ-UBND - 23/07/2026.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Trong tháng 7/2026, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân. Nguồn cung các mặt hàng thiết yếu được bảo đảm, thị trường hàng hóa cơ bản ổn định. Công tác quản lý, điều hành thị trường được triển khai đồng bộ, góp phần ổn định thị trường, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ nhu cầu tiêu dùng của người dân, hoạt động du lịch nội địa và lưu thông hàng hóa diễn ra thuận lợi. Hệ thống phân phối từ chợ truyền thống, siêu thị, cửa hàng tiện lợi đến thương mại điện tử hoạt động ổn định, góp phần mở rộng khả năng tiếp cận hàng hóa của người tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 7 ước đạt 20.369 tỷ đồng, tăng 13,3% CK. Lũy kế 7 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 128.697 tỷ đồng tăng 12,8% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch xuất khẩu: trên toàn tỉnh tháng 7 ước đạt 253,2 triệu USD giảm 9,75% so cùng kỳ, lũy kế 7 tháng đầu năm 2026 ước đạt 2.354 triệu USD tăng 2,7% so với cùng kỳ.

- Kim ngạch nhập khẩu: trên toàn tỉnh tháng 7 ước đạt 99,1 triệu USD tăng 27,5% so cùng kỳ, 7 tháng đầu năm ước đạt 654,6 triệu USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ.

- Hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa tiếp tục được duy trì, trong đó các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh như cà phê, hồ tiêu, cao su, trái cây tiếp tục được thu mua và tiêu thụ thuận lợi, phục vụ nhu cầu chế biến và xuất khẩu. Công tác xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu và hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai tích cực nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Công tác quản lý thị trường được tăng cường; các lực lượng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và vi phạm về an toàn thực phẩm, góp phần ổn định môi trường kinh doanh.

Nhìn chung, trong tháng 7/2026, hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh Gia Lai tiếp tục duy trì ổn định; thị trường hàng hóa thông suốt, cung cầu cơ bản cân đối, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Về du lịch: Trong tháng 7/2026, hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Toàn tỉnh ước đón 1,8 triệu lượt khách, tăng 40% CK. Lũy kế 7 tháng, toàn tỉnh ước đón 10,55 triệu lượt khách, tăng 22,5% CK. Tháng 7/2026, tổng thu từ khách du lịch ước đạt 3.900 tỷ đồng, tăng 39,3% CK. Tổng thu từ khách du lịch 7 tháng đầu năm ước đạt 22.910 tỷ đồng, tăng 22% CK.

Về vận tải hành khách: 7 tháng đầu năm, dịch vụ vận chuyển hành khách ước đạt 58,75 triệu hành khách, tăng 24,6% CK và luân chuyển 8.140,9 triệu HK.km, tăng 32,9% CK. Vận chuyển hàng hoá ước đạt 36,64 triệu tấn, tăng 16,1% CK; luân chuyển 5.426,2 triệu tấn.km, tăng 19,6% CK. Doanh thu vận tải ước đạt 13.207,2 tỷ đồng, tăng 20,7% CK.

Tổng thu ngân sách nhà nước thực hiện đến ngày 29/7 đạt 18.439 tỷ đồng đạt 66,2% dự toán năm, tăng 12,7% CK. Trong đó: Thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế) thực hiện là 12.473 tỷ đồng, đạt 81,7% dự toán năm, tăng 48,2% CK; thu tiền sử dụng đất thực hiện 4.971 tỷ đồng, đạt 43,6% dự toán năm, giảm 31,9% CK; thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu là 548 tỷ đồng, đạt 108,3% dự toán năm, tăng 97,5% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện đến ngày 20/7 là 20.619 tỷ đồng, đạt 45,7% dự toán năm.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Ước đến ngày 31/7/2026, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 233.400 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cuối năm 2025; tổng dư nợ là 266.200 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cuối năm 2025; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ 1,5%.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đã được UBND tỉnh giao cho các đơn vị, địa phương đầu năm tại Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 12/12/2025. Tính đến ngày 31/7/2026, tổng kế hoạch vốn năm 2026 tỉnh Gia Lai (kể cả vốn kéo dài) là 30.043,168 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 28.790,826 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 1.252,342 tỷ đồng).

Ngay sau từ đầu năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2026 về việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2026. UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ, phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện cho từng dự án ngay từ đầu năm, nhất là các dự án trọng điểm của tỉnh, các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tổng giá trị giải ngân đến ngày 31/7/2026 là: 9.322,822 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 8.759,891 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 562,931 tỷ đồng), đạt 33,93% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026; đạt 31,03% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân giao. Trong đó: (i) Vốn NS tỉnh có giá trị giải ngân là: 5.138,506 tỷ đồng, đạt 33,67%, (ii) Vốn NSTW (bao gồm ODA) có giá trị giải ngân là: 4.184,316 tỷ đồng, đạt 28,31%.

So với tỷ lệ giải ngân chung của 34 tỉnh, thành phố năm 2026, tỉnh Gia Lai hiện đứng thứ 21/34, tiệm cận mức bình quân giải ngân chung của cả nước.

Tuy nhiên, kết quả giải ngân nêu trên vẫn chưa phản ánh đầy đủ, sát thực chất năng lực triển khai và khả năng giải ngân của tỉnh. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả giải ngân nêu trên: (i) Trong năm 2026, kế hoạch vốn đầu tư công do Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao được điều chỉnh, bổ sung nhiều đợt so với thời điểm đầu năm. Cụ thể: HĐND tỉnh giao tăng 16.763,417 tỷ đồng (tương đương tăng 126%); Thủ tướng Chính phủ giao tăng 12.634,633 tỷ đồng (tương đương tăng 96%). Việc bổ sung kế hoạch vốn gần đây cũng cần thời gian để chuẩn bị thủ tục, phân bổ chi tiết, thực hiện và giải ngân; đồng thời làm tăng đáng kể quy mô vốn phải thực hiện, giảm tỷ lệ giải ngân khi so sánh trên tổng kế hoạch vốn hiện nay; (ii) Nguồn vốn thực hiện từ nguồn thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn nhưng phụ thuộc vào tiến độ thu thực tế, trong khi đó tiến độ thu tiền sử dụng đất chưa đạt yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến khả năng tỷ lệ giải ngân chung; (iii) Một số dự án trọng điểm của tỉnh được bố trí vốn NSTW có kế hoạch vốn lớn nhưng do một số nguyên nhân khách quan nên thực hiện chưa đạt tiến độ đề ra như Dự án Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại 07 xã biên giới; Dự án Đầu tư xây dựng đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ tại khu bay Cảng hàng không Phù Cát; Dự án Tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Tháp Chăm Dương Long...;

Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả giải ngân nguồn thu tiền sử dụng đất đạt 2.512,603/9.690,000 tỷ đồng, tương ứng đạt 25,93%. Khối lượng còn lại cần phải thực hiện trong năm là 7.177,397 tỷ đồng. Hiện nay, số thu tiền sử dụng đất thuộc phân ngân sách tỉnh hưởng đã được thông báo và giải ngân hết. Thực tế, tiến độ giải ngân nguồn thu tiền sử dụng đất phụ thuộc trực tiếp vào tiến độ thu tiền sử dụng đất phát sinh trong năm. Qua rà soát đối với các chủ đầu tư được phân bổ kế hoạch vốn năm 2026, khối lượng dự kiến có thể giải ngân thêm trong trường hợp đảm bảo nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến nay là 1.652,566 tỷ đồng. Trường hợp tính khối lượng giải ngân dự kiến có thể tăng thêm nêu trên, tổng giá trị giải ngân của tỉnh:

- Đạt 40,33% so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026 (10.412,457/25.817,364 tỷ đồng) .

- Đạt 36,53% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao kể cả vốn kéo dài (10.975,388/30.043,168 tỷ đồng).

UBND tỉnh đã kịp thời đôn đốc, yêu cầu các Chủ đầu tư xây dựng kế hoạch tăng tốc, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thanh

toán và cam kết giải ngân hết kế hoạch vốn được giao trong năm 2026.

5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong tháng 7, toàn tỉnh thu hút mới 10 dự án với tổng vốn đầu tư là 2.273,55 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay toàn tỉnh thu hút 178 dự án (tăng 44,72% so với cùng kỳ), với tổng vốn đầu tư 167.185,57 tỷ đồng (tăng gấp 2,9 lần so với cùng kỳ). Trong đó có 175 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đầu tư 166.869,22 tỷ đồng và 03 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 316,35 tỷ đồng (tương đương 12,17 triệu USD).

- Dự án phân theo lĩnh vực gồm: 89 dự án thuộc lĩnh vực Công nghiệp, tổng vốn đầu tư 143.202,72 tỷ đồng; 15 dự án thuộc lĩnh vực Xây dựng - hạ tầng, tổng vốn đầu tư 8.937,02 tỷ đồng; 50 dự án thuộc lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản, tổng vốn đầu tư 6.843,86 tỷ đồng; 04 dự án thuộc lĩnh vực Bất động sản, kinh tế đô thị, tổng vốn đầu tư 3.762 tỷ đồng; 15 dự án thuộc lĩnh vực Thương mại dịch vụ, du lịch, tổng vốn đầu tư 3.967,64 tỷ đồng; 01 dự án thuộc lĩnh vực Công nghệ thông tin, tổng vốn đầu tư 0,25 tỷ đồng; 01 dự án thuộc lĩnh vực Dịch vụ cảng và logistics, tổng vốn đầu tư 28 tỷ đồng; 01 dự án thuộc lĩnh vực Y tế, vốn đầu tư 117,59 tỷ đồng; 01 dự án thuộc lĩnh vực Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ 326 tỷ đồng.

- Phân theo địa bàn: Có 165 dự án ngoài KKT, KCN (29 dự án trong CCN vốn đầu tư 5.395,55 tỷ đồng, 136 dự án ngoài CCN vốn đầu tư 154.288,46 tỷ đồng) với tổng vốn đầu tư 159.684,01 tỷ đồng và 13 dự án trong KKT, KCN với tổng vốn đầu tư 7.501,56 tỷ đồng.

Về quản lý đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng 7 đã có 291 Doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 7.028 tỷ đồng; tạm ngừng kinh doanh 73 doanh nghiệp; giải thể 134 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 40 doanh nghiệp. Lũy kế 7 tháng đầu năm, cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 2.366 Doanh nghiệp thành lập mới (tăng 29,21% so với cùng kỳ) với tổng vốn đăng ký 36.532 tỷ đồng (tăng gấp 2,88 lần so với cùng kỳ). Tạm ngừng kinh doanh 1.045 doanh nghiệp; giải thể 486 doanh nghiệp; hoạt động trở lại 454 doanh nghiệp.

6. Về văn hoá - xã hội

Về Giáo dục: Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thí điểm trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm học 2026-2027. Triển khai biên soạn Tài liệu địa phương: ban hành Kế hoạch tổ chức biên soạn và triển khai; Quyết định thành lập Ban biên soạn; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; triển khai biên soạn Tài liệu Giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch triển khai giáo dục STEM trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh, năm 2026; Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của ngành Giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các đơn vị hoàn thành dữ liệu trên SMAS, cơ sở dữ liệu ngành và học bạ số, nộp về kho dữ liệu của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện Kế

hoạch tập huấn về chuyển đổi số, ứng dụng AI trong học tập đối với giáo viên, cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển trồng trọt giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Thông tư số 49/2026/TT-BGDĐT Quy định ứng dụng công nghệ trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

Về văn hóa - thể thao: Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Tiếp tục tổ chức Chương trình “Công chiêng cuối tuần - Thương thức và Trải nghiệm” vào lúc 19h00 - 21h00 thứ Bảy hàng tuần. Đây là hoạt động thiết thực góp phần thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO về bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên. Tổ chức Hội thảo quốc tế “Kết nối miền cao: Vai trò của miền Trung trong tiến trình hình thành Việt Nam toàn cầu”.

Triển khai xây dựng Kế hoạch tổ chức môn Bóng đá nam và Bóng chuyền trong Chương trình Đại hội Thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ I; kế hoạch đăng cai tổ chức Giải Cờ vua tướng miền Trung và Tây Nguyên mở rộng lần thứ VIII năm 2026. Bên cạnh đó đã phối hợp đăng cai tổ chức Giải vô địch các Câu lạc bộ Võ cổ truyền quốc gia lần thứ XV năm 2026 tại Gia Lai.

Về y tế: Cụ thể hóa Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 20/10/2025 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh thông qua Đề án Phát triển hệ thống y tế tỉnh Gia Lai đến năm 2030.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được tập trung triển khai kịp thời theo hướng chủ động, sát tình hình, bám cơ sở, lấy phòng bệnh là trọng tâm, phát hiện sớm, tham mưu sớm, xử lý kịp thời. Tăng cường giám sát các bệnh truyền nhiễm lưu hành, bệnh mới nổi, tái nổi; củng cố hệ thống giám sát từ tuyến tỉnh đến tuyến xã. phường; Chuẩn bị sẵn sàng nhân lực, vật tư, hóa chất, phương tiện, đội đáp ứng nhanh và phương án xử lý dịch theo phương châm “4 tại chỗ”. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản được kiểm soát, không để xảy ra dịch lớn.

Xây dựng kế hoạch triển khai khám sức khỏe định kỳ cho người dân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026 – 2027, kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho tất cả người dân tại 12 xã biên giới, hải đảo, xã đặc biệt khó khăn.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ

và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm về an toàn thực phẩm

Về an sinh xã hội: Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Thực hiện chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp người có công với cách mạng, các cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng các bà Mẹ Việt Nam Anh hùng tổ chức thăm, tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống. Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, các hoạt động tri ân được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, đúng quy định.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Trong đó, tập trung đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân các dịp lễ.

7. Về khoa học, công nghệ, thông tin truyền thông:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 42-KH/TU ngày 12/02/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2026 và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai năm 2026, bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Tiếp tục theo dõi quản lý 02 nhiệm vụ cấp quốc gia. Phối hợp tổ chức “Cuộc thi Hackathon quốc tế Điện toán Lượng tử vì Mục tiêu Phát triển Xã hội - Gia Lai 2026” (là cuộc thi lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam). Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo (đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045); thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào tỉnh.

Tiếp tục tập trung tuyên truyền chủ trương về thúc đẩy sản xuất; chống kinh doanh, sản xuất hàng giả; chống buôn lậu, kiểm soát giá cả thị trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa các thông tin sai lệch gây tác động xấu đến sản xuất kinh doanh và tâm lý người tiêu dùng.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo:

Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh ổn định; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì thường xuyên; công tác phòng chống dịch bệnh được các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định, không để xảy ra những vụ việc phức tạp gây mất an ninh chính trị, trật tự

an toàn xã hội. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, đẩy mạnh việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các chương trình, chính sách dân tộc được tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, đem lại nhiều kết quả quan trọng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo luôn được quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thông tin xử lý, giải quyết hiệu quả các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động tôn giáo. Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo trực thuộc, chức sắc, chức việc thực hiện đúng các quy định, quy trình, thủ tục của hoạt động tôn giáo.

9. Về công tác nội chính

- Đã đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Phương án số 02/PA-UBND và Phương án số 05/PA-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, đã giảm 11 đầu mối đơn vị sự nghiệp, giảm 24 đầu mối sự nghiệp trực thuộc Chi cục thuộc Sở. Tỉnh đã ban hành Quyết định về khung số lượng, tên gọi, chức năng phòng chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước tiếp tục được quan tâm; công tác cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Công tác thanh tra được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bám sát kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt. Kết quả thanh tra đã phát hiện, kiến nghị xử lý một số vụ việc có vi phạm, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, thiếu sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc bức xúc, đông người. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc.

- Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục được giữ vững ổn định; các lực lượng chức năng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác bảo đảm an toàn, tăng cường bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện các biện pháp công tác bảo vệ biên giới, ngăn chặn vượt biên, quản lý tạm trú tại khu vực biên giới; gọi hỏi, răn đe các đối tượng liên quan hoạt động Fulro, “Tin lành Đê ga”; bảo vệ an ninh biên giới. Công tác triển khai kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của tỉnh và cả nước được quan tâm chú trọng.

II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 8/2026

Trong thời gian đến, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2026, nhất là các chỉ tiêu, giải pháp, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2026 theo Quyết định số 99/QĐ-UBND, Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh và ý kiến kết luận chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các lãnh đạo UBND tỉnh tại các Hội nghị, buổi làm việc với các cơ quan, đơn vị, địa phương. Theo dõi sát tình hình thực tiễn, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành bằng những việc làm cụ thể, thiết thực theo từng tháng, quý. Đồng thời, tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Về nông, lâm, thủy sản và quản lý tài nguyên, môi trường: Phối hợp các địa phương kiểm tra, hướng dẫn sản xuất trồng trọt vụ Hè Thu, vụ Mùa 2026; theo dõi sát tình hình sinh trưởng của các cây trồng chủ lực; tăng cường điều tra phát hiện sớm, xử lý kịp thời các đối tượng sâu bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại về năng suất và chất lượng; hướng dẫn các địa phương thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất đối với cà phê, sầu riêng, cao su, chanh dây, chuối và các cây trồng chủ lực khác. Tập trung hướng dẫn các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng kém hiệu quả năm 2026, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch. Xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu cây trồng hàng hóa tập trung, quy mô lớn, đạt chuẩn xuất khẩu gắn với thiết lập, xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và phát triển liên kết chuỗi, trong đó tập trung thực hiện liên kết chuỗi 03 ngành hàng cà phê, sầu riêng, chuối. Phối hợp các địa phương rà soát diện tích, dự báo sản lượng thu hoạch theo từng tháng; kịp thời cập nhật diễn biến sản xuất để điều chỉnh giải pháp chỉ đạo, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu sản lượng theo kịch bản tăng trưởng.

Tập trung chú trọng vào công tác phòng, chống dịch bệnh không để xảy ra dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên diện rộng, đảm bảo ổn định sản xuất. Hỗ trợ đôn đốc các dự án chăn nuôi đã đi vào hoạt động, đẩy mạnh chăn nuôi hoạt động hết công suất theo quyết định chủ trương đầu tư; các dự án chăn nuôi đang triển khai xây dựng đẩy nhanh tiến độ sớm đi vào hoạt động; các dự án đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư sớm khởi công xây dựng. Tiếp tục hỗ trợ thúc đẩy các trang trại chăn nuôi theo chuỗi liên kết và trong dân, đồng thời tăng cường hỗ trợ về kỹ thuật phòng chống dịch bệnh như tiêm phòng và các loại vắc xin trong chăn nuôi nông hộ. Thu hút xây dựng nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y vắc-xin, cơ sở giết mổ tập trung, sản xuất phân vi sinh từ chất thải chăn nuôi để phát triển tuần hoàn, nâng cao giá trị gia tăng phát triển ngành chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường.

Tăng cường các biện pháp để quản lý, bảo vệ rừng; phòng chống cháy rừng trong tình hình nắng nóng, khô hạn; ngăn chặn triệt để tình trạng lấn, chiếm đất lâm nghiệp và khai thác lâm sản trái phép. Tập trung triển khai phương án phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô, tăng cường lực lượng ở các địa bàn

xung yếu có nguy cơ cháy rừng cao. Phối hợp tham gia phương án xử lý diện tích cao su chết chết, kém hiệu quả. Tiếp tục quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định; đồng thời triển khai các nhiệm vụ liên quan đến phát triển thị trường tín chỉ các-bon, tăng cường năng lực quản lý rừng bền vững, đáp ứng yêu cầu hội nhập và các quy định quốc tế.

Tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về chống khai thác IUU. Phối hợp UBND xã, phường ven biển rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ tạo điều kiện cho tàu cá đủ điều kiện khai thác thủy sản trên địa bàn xã để tập trung ra khơi khai thác các tháng cuối năm; Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn phát triển nuôi trồng thủy sản, ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến vào các vùng nuôi tập trung, mở rộng sản xuất, triển khai hoạt động nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa,... Phối hợp giám sát, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư thực hiện dự án nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao tăng cường hoạt động sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng theo đúng cam kết đã đề ra.

Triển khai chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chương trình mục tiêu quốc gia xây; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đơn đốc thực hiện 16 dự án, phương án bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khẩn cấp.

Tập trung tháo gỡ khó khăn về đất đai; rà soát, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật Đất đai; đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ tồn đọng cho người dân và doanh nghiệp. Đơn đốc hoàn thiện phương án giá đất và đẩy nhanh Đề án quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh.

Tăng cường công tác quản lý khoáng sản; rà soát, ưu tiên cấp phép và đấu giá quyền khai thác khoáng sản để phục vụ các công trình, dự án trọng điểm quốc gia và các công trình dân sinh cấp bách. Thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên lưu vực sông Kôn – Hà Thanh, sông La Tinh và sông Lại Giang.

Tham mưu ban hành Quy định quản lý chất thải rắn và mức giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; về ủy quyền cho cấp xã giải quyết thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường. Tăng cường giám sát các cơ sở phát thải lớn để đảm bảo việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường.

Theo dõi sát tình hình thời tiết để điều tiết nước hợp lý từ các hồ chứa phục vụ sản xuất và sinh hoạt, đặc biệt là các giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước và xâm nhập mặn trong mùa khô. Triển khai Kế hoạch công tác phòng, chống thiên tai năm 2026. Kiểm tra các công trình nước sạch nông thôn từ công trình cấp nước tập trung.

2. Về công nghiệp - xây dựng: Báo cáo Bộ Công Thương kết quả Kiểm tra công tác đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy điện; việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn công trình thủy điện và công tác chuẩn bị ứng phó, phòng chống thiên tai năm 2026 của Chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh. Báo cáo về tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án lưới điện đang triển

khai trên địa bàn tỉnh; việc xử lý vướng mắc liên quan đến dự án đường dây 220kV Pleiku 2 - Krông Buk mạch 2 đoạn đi qua địa bàn tỉnh; phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện Nước Lương.

- Xây dựng: (1) cảm nang doanh nghiệp xuất nhập khẩu tiêu biểu của tỉnh Gia Lai (song ngữ Việt Anh) phục vụ các chương trình Hội nghị Xúc tiến Đầu tư, thương mại trong và ngoài tỉnh; (2) kế hoạch triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2026.

- Tổ chức: (1) hội nghị tập huấn liên quan đến lĩnh vực xuất nhập khẩu; (2) tập huấn hướng dẫn doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ FTA mà Việt Nam tham gia; (3) 01 hội nghị tập huấn về tiêu chuẩn Halal quốc tế và phương thức tiếp cận thị trường Halal cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; (4) hội nghị khu, CCN 6 tháng đầu năm 2026; (5) nghiệm thu các đề án khuyến công quốc gia năm 2026; (6) Đoàn đi làm việc, khảo sát, trao đổi kinh nghiệm tại các tỉnh, thành phố đã xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt; khảo sát tại một số doanh nghiệp ứng dụng thành công thương mại điện tử trong sản xuất kinh doanh.

- Thẩm định phương án dịch vụ sử dụng hạ tầng kỹ thuật CCN Đại Thạnh, xã Phù Mỹ Nam. Lựa chọn nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN, thành lập CCN Tân Nghi và mở rộng CCN An Khê.

- Triển khai Chương trình Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Nắm bắt khó khăn, vướng mắc và đề xuất hỗ trợ tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các dự án sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động trong tháng 8/2026.

3. Về thương mại, du lịch và dịch vụ: Tiếp tục theo dõi tình hình hoạt động thương mại, diễn biến thị trường và hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh; theo dõi, nắm bắt tình hình dự trữ hàng hóa đảm bảo cung ứng nguồn lương thực, hàng hóa; nhất là các hàng hóa thiết yếu phục vụ cho công tác cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra trên địa bàn tỉnh; đồng thời tham mưu, đề xuất các biện pháp xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tham mưu đánh giá hiện trạng hạ tầng thương mại và đề xuất kế hoạch hạ tầng thương mại giai đoạn 2026-2030.

4. Về tài chính, thu ngân sách: Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế để phấn đấu vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Đối với các đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất, khảo sát, rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở đã hoàn tất các hồ sơ, thủ tục theo quy định. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức và dự toán giao đầu năm. Đồng thời, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm; kiên quyết điều chuyển vốn đối với các dự án chậm tiến độ, không có khả năng giải ngân; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy mạnh thực hiện hơn nữa giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án, công trình trọng tâm và các chương trình mục tiêu quốc gia, lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư; xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị có ý nghĩa quan trọng tạo ra động lực tăng tốc cho tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh.

Các sở, ngành, địa phương phân công cụ thể Lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, rà soát từng dự án cụ thể; kiểm soát chặt chẽ sự cần thiết, quy mô từng dự án theo đúng mục tiêu, quy hoạch được duyệt, bảo đảm hiệu quả đầu tư và kết quả đầu ra của từng dự án; lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, từng quý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ quan trọng khi đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2026.

6. Về văn hóa - xã hội: Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học; triển khai hiệu quả giáo dục STEM/STEAM, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa. Tổ chức, tham gia các sự kiện, Lễ hội văn hóa, thể thao và du lịch trong và ngoài tỉnh như: (1) Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ IX - Gia Lai 2026; (2) Phối hợp tổ chức Tuần lễ Hoa Dã Quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya năm 2026 và Festival Quốc tế Cồng chiêng Tây Nguyên tại Gia Lai năm 2026; (3) Tổ chức vòng chung kết và Khai mạc Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ I năm 2026; (5) Tiếp tục tổ chức Chương trình “Cồng chiêng cuối tuần - Thương thức và Trải nghiệm” năm 2026 trên địa bàn tỉnh; (6) Tổ chức Giải bóng đá bãi biển vô địch quốc gia năm 2026; (7) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm 66 năm ngày thành lập ngành Du lịch Việt Nam (09/7/1960 - 09/7/2026);...

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở; tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, nhất là triển khai hồ sơ khám chữa bệnh điện tử, chẩn đoán từ xa bằng hình ảnh. Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế; tăng cường giám sát, phát hiện sớm và xử lý triệt để các ổ dịch; chủ động phương án ứng phó với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi và tái nổi, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Theo dõi, tổng hợp tình hình ngộ độc thực phẩm, tham mưu các giải pháp phòng ngừa, xử lý sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế; đẩy mạnh công khám sức khỏe định kỳ cho người dân tại 12 xã biên giới, hải đảo, xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026...

Tập trung thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Nghị quyết 71/NQ-CP về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. Thành lập và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Quỹ Đầu tư mạo hiểm tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức hiệu quả Năm Lượng tử Gia Lai 2026. Đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số và KHCN; trọng tâm là nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ liệu, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung và mở rộng mô hình “Xã hạt nhân về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”. Tập trung phát triển các Khu công nghệ số tập trung; thu hút dòng vốn đầu tư chiến lược vào lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), công nghiệp bán dẫn và an toàn thông tin; Nghiên cứu xây dựng các nền tảng AI phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; triển khai dự án Trung tâm nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) và thúc đẩy các sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn

Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là chính sách ưu đãi người có công, giảm nghèo, chăm lo đời sống người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em mồ côi. Tăng cường công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; bảo đảm duy trì các dịch vụ trợ giúp xã hội.

7. Tập trung tham mưu triển khai thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh; đẩy mạnh công tác phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã, giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; phân bổ biên chế công chức, viên chức năm 2026 sau khi được Trung ương giao chính thức cho tỉnh.

Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Tạo chuyển biến trong nhận thức, tiếp cận với cách tư duy mới, phương pháp làm việc hiệu quả góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, năng lực phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của địa phương trong tình hình mới. Xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Lập hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp tỉnh Gia Lai.

Tiếp tục tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, các quy định về văn hóa, đạo đức công vụ; trách nhiệm trong xử lý công việc, tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, có thái độ phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp

8. Tập trung rà soát, cụ thể hóa, triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị (như các Nghị quyết số 57, 59, 66, 68, 70, 71, 72, 79, 80...) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

9. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác

phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính; kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2026; tập trung giải quyết tốt các vụ khiếu nại tồn đọng, không để phát sinh điểm nóng.

Tăng cường thực hiện công tác đối ngoại; Chủ động kết nối với các tổ chức ngoại giao, tổ chức quốc tế; cung cấp, trao đổi thông tin quảng bá, giới thiệu tiềm năng, vận động, kêu gọi đầu tư nước ngoài vào tỉnh. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia.

10. Tập trung xây dựng nội dung các Báo cáo, Tờ trình đã được phân công, trình UBND tỉnh đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định để chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 – 2031.